

BÀI THỰC HÀNH SỐ 3 (K52CA)

Cho các lớp sau:

Person

Thành phần dữ liệu:

- *id*: Định danh, kiểu int, được sinh tự động và tăng dần bắt đầu từ 1.
- *name*: Họ tên người lao động, kiểu String.
- *yearOfBirth*: Năm sinh, kiểu int. (Chú ý năm sinh là thuộc tính có giá trị không thay đổi trong suốt thời gian tồn tại đối tượng Person).
- *gender*: Giới tính, chỉ nhận 1 trong hai giá trị Male/Female

Các phương thức:

- *getId()*: trả lại định danh của Person.
- *getName()*, *setName(String s)*: trả về/ thiết lập tên của người.
- *getYearOfBirth()*, *setYearOfBirth(int y)*: trả về/ thiết lập năm sinh.
- *getGender()*, *setGender(...)*: trả về/ thiết lập giới tính (sử dụng lớp Enum)
- *display()*: hiển thị thông tin về Người lao động. Bao gồm các thông tin: định danh, tên, năm sinh, giới tính, tình trạng hôn nhân.

Employee

Chú ý: Nhân viên cũng là một người (Person)

Thành phần dữ liệu:

- *id*: Định danh, kiểu int. Định danh này được gán lúc khởi tạo (bắt buộc phải có trong hàm khởi tạo).
- *dateJoin*: kiểu Date, là ngày bắt đầu làm việc
- *position*: kiểu String, là vị trí của nhân viên
- *salaryLevel*: Bậc lương, kiểu double.
- *basicSalary*: Lương cơ bản, kiểu double. (Chú ý lương cơ bản là thuộc tính được sử dụng chung cho mọi đối tượng của lớp Employee).

Các phương thức:

- *getId()*: trả lại định danh của Employee.
- *display()*: hiển thị thông tin về Người lao động. Bao gồm các thông tin: định danh, tên, năm sinh, giới tính, tình trạng hôn nhân.

GVLT: Nguyễn Việt Hà; GVTH: Võ Văn Thành, Phạm Tuấn Hưng

- *getIncome()*: trả lại thu nhập của Người lao động. Thu nhập được tính
- bằng bậc lương nhân lương cơ bản (*salaryLevel * basicSalary*).
- *setSalaryLevel()*: thiết lập bậc lương cho Người lao động.
- *setBasicSalary()*: thiết lập lương cơ bản.
- *display()*: hiển thị thông tin về Nhân viên. Bao gồm các thông tin: định danh, tên, năm sinh, giới tính, tình trạng hôn nhân, ngày bắt đầu làm việc, vị trí, thu nhập.

Company

Chú ý: Công ty bao gồm nhiều nhân viên, các nhân viên tham gia từ lúc bắt đầu khởi tạo công ty hoặc vào sau trong các đợt tuyển dụng.

Thành phần dữ liệu:

- *name*: Tên công ty, kiểu String.
- *dateCreate*: kiểu Date, là ngày sáng lập công ty.
- *employees[10]*: mảng chứa các nhân viên trong công ty, tối đa là 10 người.

Các phương thức:

- *getName()*: trả lại tên của Công ty.
- *showListEmployees()*: in ra danh sách nhân viên trong Công ty.
- *addNewEmployee(Employee e)*: thêm một nhân viên mới
- *info()*: thông báo công ty đã tuyển tối đa số người – in ra màn hình thông báo.

Yêu cầu:

- Cài đặt thiết kế ở trên (Chú ý chú thích đầy đủ).
- Viết chương trình kiểm tra: tạo một công ty, in danh sách nhân viên, in ra thông tin chi tiết của một nhân viên cụ thể.